

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA**  
**THEO MÔ HÌNH HỌC TẬP KẾT HỢP**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**Hà Nội, năm 2020**

## MỤC LỤC

<b>1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo .....</b>	<b>1</b>
1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo .....	1
1.2. Mục tiêu đào tạo.....	1
<b>2. Chuẩn đầu ra .....</b>	<b>3</b>
2.1. Kiến thức .....	3
2.2. Kỹ năng.....	4
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm .....	4
<b>3. Khối lượng kiến thức toàn khóa .....</b>	<b>5</b>
<b>4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:.....</b>	<b>5</b>
<b>5. Điều kiện tốt nghiệp .....</b>	<b>5</b>
<b>6. Nội dung chương trình .....</b>	<b>5</b>
6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo .....	5
6.2. Chương trình đào tạo.....	6
6.3. Dự kiến phân bổ số học phần theo học kỳ (học đúng tiến độ).....	44
<b>7. Hướng dẫn thực hiện chương trình .....</b>	<b>47</b>

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA THEO MÔ HÌNH HỌC TẬP KẾT HỢP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

## **1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo**

### **1.1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chương trình
  - + Tiếng Việt: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
  - + Tiếng Anh: **Tourism and travel services management**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
- Mã số: **7810103**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Loại hình đào tạo: **Vừa làm vừa học**
- Hình thức đào tạo: **Từ xa theo mô hình học tập kết hợp**
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
  - + Tiếng Việt: **Cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**
  - + Tiếng Anh: **Bachelor of Tourism and travel services  
management**

### **1.2. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo từ xa theo mô hình học tập kết hợp (CTĐTXXKH) trình độ đại học hệ vừa làm vừa học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có chuyên môn sâu về quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Có kiến thức và năng lực vững vàng về lý thuyết lẫn thực hành đáp ứng yêu cầu của việc phát triển du lịch bền vững; Đồng thời có kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, có phẩm chất tốt, có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

#### **1.2.2. Mục tiêu cụ thể**

Đào tạo cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đạt được các kiến thức, kỹ năng sau:

a) Kiến thức

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có kiến thức thực tế và biết vận dụng để giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá được các quá trình hoạt động du lịch theo các tiêu chuẩn nhất định.

b) Kỹ năng

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các nội dung cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp khi phục vụ khách du lịch; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến chuyên môn.

Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;

c) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân; có khả năng tìm việc làm, có sức khỏe phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

d) Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có khả năng:

- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.

Hiểu được những nguyên lí, kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam để vận dụng trong ngành Du lịch.

Phân tích được những kiến thức cơ bản của các khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội vận dụng trong ngành Du lịch.

Vận dụng được những kiến thức liên ngành về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, địa lí, khoa học công nghệ, luật pháp,... trong kinh doanh du lịch và góp phần tích cực vào nghiên cứu, phát triển du lịch một cách bền vững.

Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính, Kế toán, Thống kê kinh tế nhằm làm cơ sở nghiên cứu sâu hơn các nội dung kiến thức chuyên ngành.

Hiểu được những kiến thức về ẩm thực, các nền văn hóa khác nhau của Việt Nam và thế giới để vận dụng linh hoạt trong thực tiễn nghề nghiệp du lịch.

- Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về quản trị dịch vụ du lịch về lễ hành.

Vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lí trong kinh doanh du lịch, đặc biệt trong lĩnh vực lễ hành, khách sạn và tổ chức sự kiện.

Phân tích, tổng hợp được những quan điểm, lí thuyết, các vấn đề cơ bản của khoa học du lịch và áp dụng vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu và kinh doanh quản lí du lịch.

Áp dụng được những nguyên tắc cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thỏa mãn nhu cầu khách hàng, đảm bảo phát triển bền vững.

Hiểu biết thực tế công việc chuyên môn thuộc ngành quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành từ đó trau dồi kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành.

- Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá được các quá trình hoạt động du lịch theo tiêu chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch Việt Nam và EU.

- Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.

Phân tích được kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành, kinh doanh du lịch. Vận dụng đưa ra được các chiến lược du lịch bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong du lịch và lễ hành.

Có kiến thức về nghiệp vụ thuyết trình, giảng dạy trong du lịch.

- Kiến thức Tiếng Anh và Tin học:

- + Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc đạt chứng chỉ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu và tương đương.

- + Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và tương đương do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch.

- + Sử dụng được internet và một số phần mềm chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lễ hành.

## **2.2. Kỹ năng**

Sau khi tốt nghiệp ra trường, người học có các kỹ năng:

- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.

- Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

- Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.

- Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm

việc, chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi ra trường người học có khả năng:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 133 TC

#### 4. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.
- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm.

#### 5. Điều kiện tốt nghiệp

Được thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

#### 6. Nội dung chương trình

##### 6.1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Hình thức đào tạo	
		Trực tiếp	Từ xa
Trong đó:			
<b>Khối kiến thức Giáo dục đại cương</b> (Không tính các môn học GDTC, GDQP-AN)	<b>28</b>		<b>28</b>
<b>Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>105</b>	<b>20</b>	<b>85</b>
Kiến thức cơ sở ngành	25		25
Kiến thức ngành	68	8	60
+ <i>Bắt buộc:</i>	<i>(60)</i>	8	52
+ <i>Tự chọn:</i>	<i>(08)</i>		<i>(08)</i>

Kiến thức thực tập và khóa luận tốt nghiệp	12	12	
--	----	----	--

## 6.2. Chương trình đào tạo

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết

- TL, TH, TT: Thảo luận, thực hành, thực tập

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>27</b>					
<i>I.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>								
1	Triết học Mác - Lênin	LCML2101	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và giải thích được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. Vận dụng được một số vấn đề lý luận vào thực tiễn học tập và cuộc sống.	3	30	15	90		3
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	LCML2102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: trình bày và phân tích được lý luận cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin về Kinh tế chính trị trong điều kiện	2	20	10	60		2



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			kinh tế - xã hội hiện nay. Vận dụng được những lý luận cơ bản vào thực tiễn học tập và công tác.						
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LCML2103	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày và phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận dụng các tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học để phân tích và đánh giá một số vấn đề chính trị xã hội liên quan tới chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	20	10	60		2
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	LCLS2105	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan; phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách	2	21	9	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay qua các thời kỳ: (1930 - 1945), (1945 - 1975) và (1975 đến nay). Vận dụng được kiến thức đã học trong giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.						
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LCTT2104	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau: Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản trong chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc và nhân loại. Vận dụng sáng tạo lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá được một số vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2	21	9	60		2
<b>I.2</b>	<b>Khoa học xã hội</b>								
1	Kỹ năng mềm	KTQU2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có	2	20	10	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			<p>kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm việc làm áp dụng phục vụ cho cuộc sống và thực tiễn. Trang bị các Kỹ năng cần thiết để có thể phát triển và duy trì các mối quan hệ, hoàn thiện về năng lực với các sự kiện phát sinh trong cuộc sống bằng thái độ tích cực. Ngoài ra, học phần Kỹ năng mềm còn giúp cho người học gia tăng khả năng cạnh tranh trong công việc và tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p>						
2	Pháp luật đại cương	LTPL2101	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu: Trình bày, phân tích được những kiến thức cơ bản nhất về	2	20	10	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			nhà nước và pháp luật nói chung; Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản nhất của một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. So sánh được những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; So sánh một số chế định pháp luật trong các ngành luật khác nhau; Vận dụng những kiến thức đã học về các ngành luật để giải quyết những bài tập, tình huống trên lớp và trong thực tế.						
<b>I.3</b>	<b>Ngoại ngữ</b>								
1	Tiếng Anh 1	NNTA2101	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể phát âm thành thạo vốn từ đã học.	3	8	37	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			Có vốn kiến thức cơ bản về cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày đồng thời sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức. Có vốn từ đủ để tiến hành những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc. Có các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết.						
2	Tiếng Anh 2	NNTA2102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về các thời, thể ngữ pháp tiếng Anh trình độ tiền trung cấp; các từ vựng cơ bản về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc, du lịch... và các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói,	3	6	39	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			viết ở mức độ tiền trung cấp.						
3	Tiếng Anh 3	NNTA2103	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức nâng cao (trình độ trung cấp) trong việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phân biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu;	2	6	24	60		2
<b>I.4</b>	<b>Khoa học tự nhiên – Tin học</b>								
1	Toán cao cấp	KDTO2108	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích như: ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, các phép toán và ứng dụng của hàm số một biến số, hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	3	25	20	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			ở bậc đại học và lên trình độ cao hơn. Vận dụng được những kỹ năng cơ bản để giải quyết các bài tập tính toán, thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp và tiếp cận học các môn chuyên ngành;						
2	Tin học đại cương	CTKH2151	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, về mạng máy tính, các phần mềm thông dụng,... để tiếp tục học các môn tin học ứng dụng trong chuyên ngành sau này. Thành thạo các ứng dụng văn phòng, sử dụng internet.	2	20	10	60		2
I.5	<i>Giáo dục thể chất</i>		Bao gồm phần bắt buộc và phần tự chọn: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phần bắt buộc (3TC): Thể dục,</li> </ul>					5	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			Điền kinh 1 và Điền kinh 2 Phần tự chọn: SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền 1 và Bóng chuyền 2; Cầu lông 1 và Cầu lông 2; Bơi lội 1 và Bơi lội 2; Bóng rổ 1 và Bóng rổ 2						
I.6	<i>Giáo dục quốc phòng-an ninh</i>		Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh; Quân sự chung; Kỹ thuật chiến đấu bộ hình và chiến thuật.	8				4	4
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>105</b>					
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>25</b>					
1	Kinh tế vi mô	KTKH2301	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thị trường, cầu và cung hàng hóa; Lý thuyết về thị trường cạnh	3	33	12	90		3



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			tranh hoàn hảo và thị trường cạnh tranh không hoàn hảo; Ứng xử của người sản xuất và ứng xử của người tiêu dùng; Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Trình bày và hiểu được những nguyên lý chung về kinh tế học; có khả năng áp dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau.						
2	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu các khái niệm cơ bản, các nguyên lý và một số mô hình kinh tế vĩ mô; lý thuyết, nội dung cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái và các chính sách của nền kinh tế mở. Vận dụng	3	35	10	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			kiến thức đã học để nhận xét, đánh giá được tình hình nền kinh tế vĩ mô.						
3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học phần kinh tế tài nguyên môi trường; Trình bày và phân tích được một số khái niệm cơ bản như: môi trường, tài nguyên, biến đổi môi trường; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của hệ kinh tế và môi trường; trình bày được các khái niệm về vấn đề kinh tế ô nhiễm như: ô nhiễm môi trường, ngoại ứng...; Xác định được mức ô nhiễm tối ưu, phân tích	2	22	08	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			được cơ chế hoạt động của một số công cụ kiểm soát ô nhiễm; Phân biệt được sự khác biệt cơ bản giữa các loại tài nguyên, xác định được mức khai thác tài nguyên tối ưu.						
4	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên Hiểu được kiến thức cơ bản như: thu thập thông tin thống kê, tổng hợp và trình bày dữ liệu thống kê, các chỉ tiêu phân tích mức độ của hiện tượng, các phương pháp phân tích thống kê và các phương pháp dự báo biến động của hiện tượng.	2	19	11	60		2
5	Nguyên lý kế toán	KTKE2501	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và vận dụng được chế độ kế toán Việt Nam để bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý; đồng thời định hướng	3	30	15	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành của mình. Vận dụng kiến thức đã học có thể thực hành công việc kế toán ở dạng đơn giản.						
6	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.	2	24,5	5,5	60		2
7	Điểm đến du lịch	KTDL2401	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về du lịch và điểm đến du lịch, biết được các	3	35	10	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của điểm đến du lịch, biết được về tổ chức lãnh thổ du lịch, hiểu hệ thống phân vùng lãnh thổ du lịch trên thế giới và tại Việt Nam. Vận dụng hệ thống kiến thức của điểm đến du lịch để nâng cao hiểu biết về các loại hình du lịch trên thế giới và tại Việt Nam, từ đó cung cấp các dữ liệu du lịch tại các vùng và tư vấn cho khách du lịch trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.						
8	Quản trị học	MNT101	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức	3	36	9	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.						
9	Marketing căn bản	BMA202	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được các vấn đề căn bản về Marketing như: Một số khái niệm cơ bản về marketing, vai trò, chức năng và phân loại marketing; Xác định thị trường mục tiêu và phân khúc thị trường; Phân tích được hành vi của khách hàng; Các công cụ để hoạch định chiến lược	2	24	6	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			Marketing như: chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược xúc tiến.						
10	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính tiền tệ bao gồm những vấn đề cơ bản về tài chính như: Bản chất của tài chính, chức năng và vai trò của tài chính, nguồn tài chính và hệ thống tài chính; Khái niệm và vai trò của Ngân sách Nhà nước, vấn đề thu - chi và cân đối Ngân sách Nhà nước; hiểu được các loại hình tổ chức trung gian và hoạt động của thị trường tài chính; Các vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp như cấu trúc tài chính trong doanh nghiệp,	2	24	6	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ, tín dụng, hệ thống ngân hàng, chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, quan hệ thanh toán và tín dụng quốc tế.						
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>			<b>68</b>					
<b>II.2.1</b>	<b>Bắt buộc</b>			<b>60</b>					
1	Tổng quan du lịch	OVT101	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các vấn đề căn bản liên quan tới lĩnh vực du lịch, đặc điểm của du lịch cũng như sự phát triển của ngành du lịch, và vai trò của ngành du lịch trong phát triển kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn hiểu biết những kiến thức liên quan đến quản trị và xu	3	32	13	90		3



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			hướng phát triển của ngành du lịch trong tương lai để áp dụng trong thực hiện các nghiệp vụ du lịch.						
2	Quản lý nhà nước về du lịch chuyên ngành	SMT202	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước về du lịch, bộ máy quản lý nhà nước về du lịch; hiểu được một số nội dung của quản lý nhà nước về du lịch và áp dụng vào thực tế nghề nghiệp.	2	24	6	60		2
3	Quản trị doanh nghiệp du lịch	KTDL2404	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản như tổng quan về quản trị doanh nghiệp du lịch. Ngoài ra, người học có thể phân tích hoạt động quản trị kinh doanh của một số loại hình doanh nghiệp điển hình	3	33	12	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			như: nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp lữ hành, đại lý du lịch.						
4	Quản trị nguồn nhân lực	HRM 203	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả... Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.	3	32	13	90		3
5	Quản trị sự kiện	ETM203	Sau khi kết thúc học phần sinh viên trình bày được những kiến	3	35	10	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			thức cơ bản như các nội dung quản trị trong tổ chức sự kiện, chúng có mối quan hệ như thế nào đối với hoạt động du lịch. Ngoài ra, người học hiểu và vận dụng được các kiến thức trong quá trình tổ chức sự kiện như chuẩn bị chương trình, quản trị hậu cần, lập kế hoạch cho sự kiện, tổ chức điều hành các hoạt động của sự kiện.						
6	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	MIR202	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được các vấn đề căn bản như: điều kiện, thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam, vấn đề thị thực đối với khách du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cơ bản và các	3	35	10	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			nội dung cơ bản trong quá trình kinh doanh sản phẩm lưu trú. Từ đó, biết áp dụng trong thực tiễn nghề nghiệp của mình.						
7	Quản trị chất lượng du lịch	TQM203	Sau khi kết thúc học phần, người học trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và một số nội dung cơ bản về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch. Từ đó người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	2	20	10	60		2
8	Marketing du lịch	TMG202	Sau khi nghiên cứu học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quy trình quản trị marketing cho doanh nghiệp kinh doanh	3	36	9	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			du lịch cũng như các nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến) trong du lịch. Từ đó giúp người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.						
9	Quản trị lễ tân	FOM203	Sau khi nghiên cứu học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị lễ tân như: lập kế hoạch đón tiếp khách hàng, dự báo quỹ phòng, chu trình đặt phòng, trả phòng, các hình thức thanh toán khi trả phòng, phục vụ khách hàng trong thời gian lưu trú, đánh giá hiệu quả của hoạt động lễ tân. Từ đó người học	2	22	8	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			vận dụng được kiến thức và kỹ năng trong quản lý điều hành tại bộ phận lễ tân.						
10	Thương mại điện tử	KTQU2506	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C,	2	24	6	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			G2G, G2B, G2C.						
11	Tâm lý khách hàng du lịch	PGT203	Sau khi kết thúc học phần sinh viên biết được các kiến thức cơ bản như: tâm lý khách hàng du lịch và các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý khách hàng du lịch, những đặc điểm tâm lý của du khách trong quá trình tiêu dùng dịch vụ du lịch. Ngoài ra người học cũng tổng hợp được những đặc điểm tâm lý thuộc cá nhân phổ biến của khách hàng du lịch; những đặc điểm tâm lý của khách du lịch ở một số quốc gia và khu vực: Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Á trong đó có Việt Nam. Từ đó áp dụng các lý thuyết đã được học vào thực tế và có được sự linh hoạt trong quá trình hoạt động nghề nghiệp ở lĩnh vực khách sạn, nhà hàng và lữ hành trong tương lai.	3	30	15	90		3
12	Văn hóa	FOC102	Sau khi kết thúc học	3	29	16	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
	Âm thực		phần, sinh viên hiểu các khái niệm về văn hóa và văn hóa âm thực, ảnh hưởng của các yếu tố tới văn hóa âm thực. So sánh được văn hóa âm thực của Việt Nam với một số quốc gia trên thế giới.						
13	Đạo đức nghề du lịch	KTDL2512	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được khái niệm đạo đức, cấu trúc của đạo đức, ý thức đạo đức và thực hiện đạo đức, quan hệ đạo đức, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân, vai trò, nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức. Phân tích được mối quan hệ giữa đạo đức và hình thái ý thức xã hội. Nhận diện các vấn đề đạo đức nghề nghiệp nói chung và lĩnh vực du lịch nói riêng; cũng như hiểu được các quy tắc ứng xử đạo đức kinh doanh du lịch toàn	2	24,5	5,5	60		2



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			câu và Việt Nam.						
14	Du lịch bền vững	STT202	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các vấn đề liên quan về du lịch, du lịch bền vững, phát triển bền vững và phát triển du lịch bền vững trong phạm vi ngành du lịch Việt Nam; Các kiến thức về phát triển du lịch bền vững ở các vùng sinh thái nhạy cảm: vùng bờ biển, vùng núi và vùng sinh thái hoang sơ. Từ đó, người học liên hệ các kiến thức đã học với định hướng và các công cụ tăng cường du lịch bền vững, vận dụng những kiến thức và công cụ phát triển bền vững để hoạch định những chiến lược phù hợp trong quá trình lập kế hoạch phát triển cho các điểm du lịch.	3	29	16	90		3
15	Kế toán tài chính	KTKE2524	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến	2	21	9	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			thức cơ bản về hạch toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm – dịch vụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp sản xuất.						
16	Quản trị điểm đến du lịch	KTDL2514	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị điểm đến du lịch; lập kế hoạch điểm đến du lịch; marketing điểm đến du lịch; tổ chức quản lý điểm đến, ứng dụng quản lý điểm đến tại một số điểm đến thực tế. Từ đó, người học biết triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	2	22	8	60		2
17	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ	OMT203	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được tổng quan về kinh doanh lữ hành	3	31	14	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
	hành		và doanh nghiệp lữ hành; quản trị các hoạt động cung ứng; xây dựng chương trình du lịch, xúc tiến bán, thực hiện chương trình du lịch và quản trị chất lượng sản phẩm du lịch của doanh nghiệp lữ hành. Từ đó áp dụng vào thực tiễn nghề nghiệp sau này.						
18	Kỹ năng phát triển nghề du lịch	KTQU2586	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết áp dụng các kỹ năng vào thực tế nghề nghiệp, bao gồm: kỹ năng đàm phán và thương lượng, kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc, kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng của một số vị trí cụ thể trong ngành du lịch.	2	19	11	60		2
19	Thiết kế và quản lý điều hành chương trình du lịch	KTDL2517	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu về chương trình du lịch và quản lý điều hành chương trình du lịch; biết xây dựng	3	28	17	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			chương trình du lịch, xác định giá thành và giá bán chương trình du lịch; tổ chức thực hiện và điều hành chương trình du lịch; quản lý chất lượng chương trình du lịch.						
20	Hướng dẫn du lịch	TVG203	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch, các yếu tố khách quan tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch, quy trình tổ chức hoạt động hướng dẫn du lịch và một số nghiệp vụ hướng dẫn tham quan du lịch. Từ đó, người học có thể triển khai áp dụng vào công việc trong tương lai.	3	26	19	90		3
21	Quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL2520	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các vấn đề cơ bản như: tổng quan về quản trị kinh doanh khách sạn; vận dụng được các nghiệp vụ quản trị	3	35	10	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị chất lượng vào trong thực tế việc làm.						
22	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL2621	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam, cơ sở văn hóa Việt Nam, các loại hình du lịch văn hóa Việt Nam, vận dụng các kỹ năng nghiệp vụ của du lịch văn hóa Việt Nam vào định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam.	2	20	10	60		2
23	Du lịch sinh thái	KTDL2519	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản như: Khái niệm, đặc trưng, các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản của du lịch sinh thái, phát triển du lịch sinh thái bền vững, tài nguyên du lịch sinh thái, xây dựng quy hoạch du lịch	3	33	12	90		3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			sinh thái, một số phương pháp trong lập kế hoạch và phát triển du lịch sinh thái, đồng thời biết vận dụng để quản lý các dự án du lịch sinh thái tại các khu du lịch, khu bảo tồn, vườn quốc gia của Việt Nam.						
24	Thực tập khách sạn	KTDL2722	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của các đơn vị kinh doanh hoạt động lưu trú, khách sạn.	4		60	120	4	
25	Thực tập lễ hành	KTDL2723	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên trình bày được mô hình cơ cấu tổ chức và đánh giá được quy trình hoạt động của các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực lễ hành.	4		60	120	4	
<b>II.2.1</b>	<b>Tự chọn</b>			<b>8/20</b>					
1									
1	Thương mại điện tử	KTQU2506	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu và phân tích được	2	24	6	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử. Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.						
2	Tin học ứng dụng	API202	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên phải trình bày được những kiến thức ứng dụng phần mềm Excel cơ bản trong tổng hợp, xử lý và phân tích các số liệu điều tra. Vận	2	13	17	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			dụng các tiện ích của phần mềm Excel để phân tích các số liệu thống kê và làm các công việc trong công tác quản lý du lịch.						
3	Kế toán tài chính	KTKE2524	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hạch toán nghiệp vụ tài sản cố định, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm – dịch vụ, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận,... trong doanh nghiệp sản xuất.	2	21	9	60		2
4	Phân tích định lượng	QNA203	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên phải trình bày được những kiến thức cơ bản nhất về bản chất của phân tích định lượng, cách xây dựng mô hình kinh tế, tìm ra những phương án tối ưu hoá trong sản xuất và kinh doanh cũng như trong tiêu	2	17	13	60		2



TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			dùng. Đồng thời người học trình bày được kiến thức cơ bản về lý thuyết, phương pháp và các mô hình hồi quy tuyến tính đơn biến, hồi quy tuyến tính đa biến.						
5	Phong tục tập quán lễ hội Việt Nam	CFV102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết được những kiến thức về phong tục tập quán, lễ hội Việt Nam. Hiểu được những đặc trưng và đặc điểm của phong tục, tín ngưỡng, tập quán, lễ hội truyền thống, những nét đặc sắc của phong tục tập quán lễ hội các vùng miền trên đất nước, đồng thời là sự thể hiện văn hóa trong phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam. Biết vận dụng kiến thức đã học vào lĩnh vực du lịch văn hóa.	2	22	8	60		2
6	Văn hóa các dân tộc Việt	CNV102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết các kiến thức cơ bản	2	21	9	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
	Nam		về văn hóa đặc trưng của các dân tộc trên mọi miền tổ quốc. Biết vận dụng những kiến thức về văn hóa của các dân tộc Việt Nam trong nghiệp vụ du lịch và lễ hành của mình sau này.						
7	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL2621	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam, cơ sở văn hóa Việt Nam, các loại hình du lịch văn hóa Việt Nam, vận dụng các kỹ năng nghiệp vụ của du lịch văn hóa Việt Nam vào định hướng phát triển du lịch văn hóa Việt Nam.	2	20	10	60		2
8	Lịch sử văn minh thế giới	HWC102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết những kiến thức cơ bản về các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới. Nhận diện và phân biệt được các nền văn minh với nhau.	2	25	5	60		2
9	Lịch sử Việt Nam	GHV102	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên biết	2	24	6	60		2

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
	đại cương		được các kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay. Đồng thời biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế việc làm ngành quản trị dịch vụ du lịch – lữ hành của mình.						
10	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302	Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu trong từng giai đoạn của quá trình nghiên cứu phục vụ quản lý và kinh doanh như: xác định vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh.	2	24,5	5,5	60		2
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</b>				<b>12</b>				
1	Thực tập tốt nghiệp	ITS204	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu và củng cố hóa được kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn	6		90	180	6	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Trực tiếp	Từ xa
			<p>ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Tiếp cận và mô tả được công tác Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại các doanh nghiệp, tổ chức thông qua các kênh tìm kiếm thông tin như internet, thông tin thu thập từ doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước,...</p> <p>Phân tích và đánh giá được tình hình quản lý, quản trị và các nội dung khác trong các doanh nghiệp, tổ chức cung cấp dịch vụ du lịch và lữ hành; Vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế để đưa ra được các quyết định quản trị trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch và lữ hành;</p>						
2	Khóa luận tốt nghiệp	DST209	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nhận diện và khái quát hóa được kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Xây dựng, lập được kế hoạch thu	6		90	180	6	

TT	Tên học phần	Mã học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tổng số (TC)	Khối lượng kiến thức (giờ)			Hình thức đào tạo	
					LT	TL,TH, TT	Tự học	Thực tiếp	Từ xa
			thập và phân tích, xử lý tài liệu, số liệu tại các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ du lịch và lữ hành.						
<b>II.4 Các môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</b>									
1	Quản trị chiến lược	SMN204	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được một số khái niệm cơ bản về quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; Biết nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Thiết lập mục tiêu chiến lược; Xác định các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược cấp doanh nghiệp và cấp chức năng; Thực hiện và đánh giá, điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp.	3	34	11	90		3
2	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	RTB204	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu những kiến thức tổng quát về tài nguyên du lịch và kinh doanh du lịch, hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, và	3	35	10	90		3



STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
11	Toán cao cấp	KDTO2108	3	3							
12	Tin học đại cương	CTKH2151	2	2							
<b>I.5</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>			x	x	x	x				
<b>I.6</b>	<b>Giáo dục quốc phòng-An ninh</b>										
<b>II.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>										
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>										
13	Kinh tế vi mô	KTKH2301	3	3							
14	Kinh tế vĩ mô	KTKH2302	3		3						
15	Kinh tế tài nguyên và môi trường	KTTM2301	2		2						
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	KTPT2301	2		2						
17	Nguyên lý kế toán	KTKE2501	3			3					
18	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302	2							2	
19	Điểm đến du lịch	KTDL2401	3				3				
20	Quản trị học	MNT101	3		3						
21	Marketing căn bản	BMA202	2		2						
22	Tài chính - Tiền tệ	KTTC2304	2			2					
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>										
23	Tổng quan du lịch	OVT101	3			3					
24	Quản lý nhà nước về du lịch	SMT202	2						2		
25	Quản trị doanh nghiệp du lịch	KTDL2404	3				3				
26	Quản trị nguồn nhân lực	HRM203	3			3					
27	Quản trị sự kiện	ETM203	3					3			
28	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	MIR202	3					3			
29	Quản trị chất lượng du lịch	TQM203	2				2				
30	Marketing du lịch	TMG202	3						3		
31	Quản trị lễ tân	FOM203	2					2			

STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4		
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	
32	Thương mại điện tử	KTQU2506	2			2						
33	Tâm lý khách hàng du lịch	PGT203	3				3					
34	Văn hóa ẩm thực	FOC102	3					3				
35	Đạo đức nghề du lịch	KTDL2512	2						2			
36	Du lịch bền vững	STT202	3						3			
37	Kế toán tài chính	KTKE2524	2				2					
38	Quản trị điểm đến du lịch	KTDL2514	2						2			
39	Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành	OMT203	3								3	
40	Kỹ năng phát triển nghề du lịch	KTQU2586	2								2	
41	Thiết kế và Quản lý điều hành chương trình du lịch	KTDL2517	3								3	
42	Hướng dẫn du lịch	TVG203	3								3	
43	Quản trị kinh doanh khách sạn	KTDL2520	3					3				
44	Du lịch sinh thái	KTDL2519	3						3			
45	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL2621	2						2			
46	Thực tập khách sạn	KTDL2722	4					4				
47	Thực tập lữ hành	KTDL2723	4								4	
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp</b>											
48	Thực tập tốt nghiệp	ITS204	6								6	
49	Khóa luận tốt nghiệp	DST209	6								6	
	<b>Tổng số tín chỉ mỗi kỳ học</b>			<b>133</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>20</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>12</b>
<b>III.</b>	<b>Khối kiến thức bổ trợ, tự chọn</b>											
<b>III.1</b>	<b>Khối kiến thức tự chọn (08/20)</b>											
1	Thương mại điện tử	KTQU2506	2			2/4						
2	Tin học ứng dụng	API202	2									
3	Kế toán tài chính	KTKE2524	2				2/4					
4	Phân tích định lượng	QNA203	2									
5	Phong tục tập quán	CFV102	2						2/6			



STT	Tên học phần (Tiếng Việt)	Mã học phần	Số TC	Năm 1		Năm 2		Năm 3		Năm 4	
				HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
	lễ hội Việt Nam										
6	Văn hóa các dân tộc Việt Nam	CNV102	2								
7	Du lịch văn hóa Việt Nam	KTDL2621	2								
8	Lịch sử văn minh thế giới	HWC102	2								
9	Lịch sử Việt Nam đại cương	GHV102	2							2/6	
10	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	KTPT2302	2								
<b>III.2</b>	<b>Khối kiến thức bổ trợ, thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>										
1	Quản trị chiến lược	SMN204	3								3
2	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	RTB204	3								3
	<b>Tổng (*) (133/145)</b>		<b>133</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>20</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>12</b>

Ghi chú: (\*\*) Không kể GDTC và GDQP-AN

## 7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 50÷80 giờ thực tập; tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ (Trừ học kỳ cuối khóa) là không dưới 14TC đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường và 10÷14TC đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu. Việc đăng ký các học phần sẽ học

cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của học phần và trình tự học tập của chương trình.